HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 23 /2023/NQ-HĐND	*Thái Nguyên, ngày 08 tháng 12 năm 2023*

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức thu phí đối với hoạt động cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN
KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ MƯỜI SÁU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 53/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ quy định phí bảo vệ môi trường đối với nước thải;

Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 06 năm 2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;

Căn cứ Nghị định số 27/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ quy định phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 32/2017/TT-BTTTT ngày 15 tháng 11 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến và bảo đảm khả năng truy cập thuận tiện đối với trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Xét Tờ trình số 167/TTr-UBND ngày 13 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh

quy định mức thu phí đối với hoạt động cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức thu phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh đối với hoạt động cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

2. Đối tượng áp dụng

a) Tổ chức, cá nhân đề nghị giải quyết các thủ tục hành chính qua dịch vụ công cung cấp trực tuyến.

b) Cơ quan thu phí, lệ phí; cơ quan, tổ chức thực hiện giải quyết các thủ tục hành chính qua hoạt động cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

c) Tổ chức, cá nhân có liên quan khác.

Điều 2. Mức thu phí đối với hoạt động cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình

1. Mức thu phí bằng 80% mức thu phí theo quy định hiện hành tại các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên đối với 07 loại phí sau:

a) Phí bình tuyển cây mẹ, cây đầu dòng, vườn giống cây lâm nghiệp, rừng giống;

b) Phí thư viện;

c) Phí thẩm định đề án, báo cáo thăm dò, đánh giá trữ lượng, khai thác sử dụng nước dưới đất;

d) Phí thẩm định đề án khai thác sử dụng nước mặt;

đ) Phí thẩm định hồ sơ hành nghề khoan nước dưới đất;

e) Phí khai thác và sử dụng dữ liệu đất đai;

g) Phí cung cấp thông tin về giao dịch đảm bảo bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất và phí đăng ký giao dịch đảm bảo.

2. Mức thu phí bằng 90% mức thu phí theo quy định hiện hành tại các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên đối với phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

3. Mức thu phí bằng mức thu theo quy định hiện hành tại các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên đối với 05 loại phí sau:

a) Phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường;

b) Phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường;

c) Phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường và phương án cải tạo phục hồi môi trường bổ sung;

d) Phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt;

đ) Phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản.

4. Đối tượng được miễn, giảm; chế độ miễn, giảm và chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí đối với hoạt động cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình thực hiện theo quy định hiện hành tại các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên và các Nghị quyết sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có).

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2024.

2. Thay thế cụm từ *"dịch vụ công trực tuyến mức độ 4"* tại trích yếu, Điều 1, Điều 2 của Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu lệ phí đối với hoạt động cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên bằng cụm từ *"dịch vụ công trực tuyến toàn trình"*.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XIV, Kỳ họp thứ mười sáu thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2023./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Báo cáo);
- Chính phủ (Báo cáo);
- Bộ Tài chính (Báo cáo);
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp (kiểm tra);
- Thường trực Tỉnh ủy (Báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh Khóa XIV;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh;
- Kiểm toán nhà nước Khu vực X;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Báo Thái Nguyên, Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Phạm Hoàng Sơn